

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHĐT ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Chương	Loại Khoản	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng
1	2	3	4	5	6	7	8
B	Dự toán chi NSNN				10.532	10.532	10.532
I	1. Chi quản lý hành chính: Văn phòng Sở				10.532	10.532	10.532
1.1	Kinh phí thực hiện tự chủ	13	413	340-341	7.562	7.562	7.562
	<i>Trong đó:</i>						
	- Lương hợp đồng theo Nghị định 111/NĐ-CP: 240 triệu đồng;	13	413	340-341			
	- Chênh lệch cơ cấu (chi lương, các khoản phụ cấp có tính chất tiền lương và các khoản đóng góp theo lương theo quy định tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh): 118 triệu đồng;	13	413	340-341			
	- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000đồng lên 1.800.000đồng: 994 triệu đồng;	14	413	340-341			
	- Kinh phí thực hiện tự chủ tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 156 triệu đồng.	14	413	340-341			
1.2	Kinh phí không thực hiện tự chủ: - Phụ cấp công vụ: 1.068 triệu đồng; - Phụ cấp thanh tra viên: 54 triệu đồng; - Phụ cấp thâm niên nghề thanh tra: 7 triệu đồng; - Kinh phí tuyên truyền trên báo đài về thu hút đầu tư: 40 triệu đồng; - Kinh phí đặc thù xăng dầu, công tác phí tham gia các cuộc giám sát, đi kiểm tra cơ sở, sơ kết, tổng kết, rà soát đánh giá xây dựng đề án, nghị quyết và phục vụ các đoàn thanh tra, kiểm tra giám sát, công tác phí và văn phòng phẩm phục vụ các kỳ họp Tỉnh ủy, HĐND, UBND và các nhiệm vụ của tỉnh giao: 800 triệu đồng; - Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 20/5/2023 của HĐND tỉnh: 21 triệu đồng; - Kinh phí chi công tác phí đi vận động, thu hút các nguồn vốn nước ngoài (ODA, viện trợ phi chính phủ..): 200 triệu đồng; - Kinh phí trang phục thanh tra: 30 triệu đồng; - Chi phí thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư: 150 triệu đồng; - Mua sắm trang thiết bị hội trường: 600 triệu đồng;	12	413	340-341	2.970	2.970	2.970
	<i>Trong đó: Kinh phí không thực hiện tự chủ tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 179 triệu đồng.</i>	14	413	340-341			
Mã KBNN nơi giao dịch: 3161							

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHĐT ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
I	Tổng số thu, chi nộp Ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí	180	180	180
1.1	Lệ phí	30	30	30
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp	30	30	30
1.2	Phí	150	150	150
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	50	50	50
	Phí thẩm định dự án đầu tư	100	100	100
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	63	63	63
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp	9	9	9
	Phí thẩm định dự án đầu tư	54	54	54
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	75	75	75
3.1	Lệ phí	30	30	30
	Lệ phí Đăng ký doanh nghiệp 100%	30	30	30
3.2	Phí	45	45	45
	Phí thẩm định dự án đầu tư 10%	10	10	10
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp 70%	35	35	35
4	Thu để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương 40%	42	42	42
	Phí cung cấp thông tin doanh nghiệp 40%	6	6	6
	Phí thẩm định dự án đầu tư 40%	36	36	36

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ
CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SKHĐT ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mã nguồn	Chương	Loại Khoản	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch
1	2	3	4	5	6	7	8
B	Dự toán chi NSNN				5.852	5.852	5.852
2	Chi sự nghiệp: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch				5.852	5.852	5.852
2.1	Kinh phí thường xuyên	13	413	280-338	1.592	1.592	1.592
	<i>Trong đó:</i>						
	- Chênh lệch lương tăng thêm từ 1.490.000đồng lên 1.800.000đồng: 227 triệu đồng;	14	413	280-338			
	- Kinh phí thường xuyên tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 27 triệu đồng.	14	413	280-338			
2.2	Kinh phí không thường xuyên: - Kinh phí thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch: 2.935 triệu đồng; - Kinh phí xây dựng và triển khai bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Lai Châu năm 2024: 1.066 triệu đồng; - Kinh phí tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp : 159 triệu đồng; - Kinh phí dịch vụ thuê máy chủ ảo cho sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Lai Châu http://laichau.biz/ : 100 triệu đồng.	12	413	280-338	4.260	4.260	4.260
	<i>Trong đó: kinh phí không thường xuyên tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 416 triệu đồng.</i>	14	413	280-338			
<i>Mã KBNN nơi giao dịch: 3161</i>							